

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-ST

Ngày 21 - 8 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn ĐN, xã TL, huyện TL1, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lã Thị C; vợ: Trần Thị H, có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý, có mặt.

*** Bị hại:** Chị Phạm Lê M.A, sinh năm 1997; Trú tại: TK1, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn ĐN, xã TL, huyện TL1, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Vũ Huy H1, sinh năm 1999; Trú tại: TK1, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 90B2-460.93 từ huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội về nhà ở huyện TL1, tỉnh Hà Nam theo đường QL1A hướng Hà Nội - Phủ Lý. Khi đi đến khu vực tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, T quan sát thấy anh Vũ Huy H1 điều khiển xe mô tô Liberty BKS 89B1-231.12 chở chị Phạm Lê M.A đi ngược chiều hướng Phủ Lý - Hà Nội, trên tay chị M.A đang

cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng giơ lên trước mặt để nhấn tin. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nên điều khiển xe mô tô quay ngược lại đuôi theo, áp sát phía bên phải xe mô tô do anh H1 điều khiển rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị M.A đang cầm trên tay tăng ga bỏ chạy qua cầu Ba Đa khoảng 1km. Quan sát thấy không có ai đuôi theo, T quay lại đi qua cầu Châu Sơn khoảng 300m thì dừng lại kiểm tra, xác định chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được là Iphone 7 Plus màu vàng và tháo sim của chiếc điện thoại này cho vào túi quần cùng chiếc điện thoại đi về nhà ngủ. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/4/2018 trên đường đi lên thành phố Hà Nội, T đã làm rơi chiếc sim điện thoại di động chiếm đoạt được ở dọc đường. Đến ngày 29/4/2018 chị Phạm Lê M.A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Ngày 30/4/2018 Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng, phần lưng có ốp nhựa màu trắng không rõ nhãn hiệu, mặt sau có logo hình quả táo và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS: 90B2-460.93.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/2018 ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng giá còn: 8.670.000đ; 01 ốp lưng điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng giá còn 5.000đ”.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-PL ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Lê M.A không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại chị Trần Thị Hà 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 90B2-460.93.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện tương tự như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận bào chữa gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen BKS: 90B2-460.93 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị, chị cho Nguyễn Văn T (chồng chị) mượn để làm phương tiện đi lại, Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi cướp tài sản chị

không được biết. Nay chị đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, bản kết luận định giá của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2018, tại khu vực tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đã điều khiển xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen BKS 90B2-460.93 cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng có ốp lưng phía sau của chị Phạm Lê M.A, khi chị M.A cầm trên tay đang ngồi phía sau xe mô tô BKS 89B1-231.12 do anh Vũ Huy H1 điều khiển. Trị giá tài sản Nguyễn Văn T cướp giật là 8.675.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong muốn có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông bà nội và ông ngoại bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Lê M.A đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, đến nay không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng và ốp lưng phía sau điện thoại màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Lê M.A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị M.A là phù hợp pháp luật.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS 90B2-460.93 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị H (vợ bị cáo Nguyễn Văn T), chị H giao xe cho T làm phương tiện đi lại. Bị cáo T sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, song chị H không biết. Do vậy cần trả lại chị Trần Thị H.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2018.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại chị Trần Thị H một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, BKS 90B2-460.93.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 26/7/2018).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên